TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/DSST
Ngày: 28 /12 /2018
V/v tranh chấp bồi Th thiệt hại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiểm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Đức Thủy
2. Bà Mai Thị Cẩm Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên toà: Ông Đinh Khánh Luyện - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2018; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05 /2014/TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2014 (Quyết định nhập vụ án số : 01/2014/ QĐ-TA ngày 29 tháng 9 năm 2014), về việc Tranh chấp về bồi Th thiệt hại tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST- DS ngày 20 thán 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

1.1. Bà Phạm Thị V, sinh năm: 1971.
Địa chỉ: Xóm KL, xã ĐB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
Có mặt.

1.2. Ông Ma Công Th, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Xóm KL, xã ĐB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Có mặt.

1.3. Ông Ma Thịnh Ch, sinh năm: 1954.

Địa chỉ: Xóm ĐR, xã ĐB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Có mặt.

1.4. Ông Ma Thịnh K, sinh năm: 1942.

Địa chỉ: Xóm ĐR, xã ĐB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Có mặt.

***2. Bị đơn**: Anh Hoàng Văn L, sinh năm: 1984.*

Địa chỉ: Xóm KL, xã ĐB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Có mặt.

3.Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

***3.1.** Ông Ma Công Đ, sinh năm: 1973(chồng bà Phạm Thị V).*
Địa chỉ: Xóm KL, xã ĐB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo ủy quyền cúa người có quyền, nghĩa vụ liên quan – ông Ma Công Đ: Bà Phạm Thị V, sinh năm: 1971.
Địa chỉ: Xóm KL, xã ĐB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Giấy ủy quyền ngày 27/12/2018).Có mặt.

3.2. Chị Lý Thị Y, sinh năm: 1983(vợ anh Ma Công Th).
Địa chỉ: Xóm KL, xã ĐB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – Lý Thị Y:.Anh Ma Công Th, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Xóm KL, xã ĐB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Giấy ủy quyền ngày 27/12/2008).Có mặt.
3.3. Bà Ma Thị H, sinh năm 1958 (vợ ông Ma Thịnh Ch).

Địa chỉ: Xóm ĐR, xã ĐB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên

Người đại diện của người có quyền lợi , nghĩa vụ liên quan – bà Ma Thị H : Ông Ma Thịnh Ch, sinh năm: 1954.

Địa chỉ: Xóm ĐR, xã ĐB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Giấy ủy quyền ngày 27/12/2008). Có mặt.

3.4 Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1946 (vợ ông Ma Thị K).
Địa chỉ: Xóm ĐR, xã ĐB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Người đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Bà Nguyễn Thị M: Ông Ma Thịnh K, sinh năm: 1942.
Địa chỉ: Xóm ĐR, xã ĐB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên
(Giấy ủy quyền ngày 27/12/2018).Có mặt.

3.5 Chị Lăng Thị I, sinh năm 1986(vọ anh Hoàng Văn L).
Địa chỉ: Xóm KL, xã ĐB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
Có mặt.
3.6. Ủy ban nhân dân xã ĐB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
Người đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị Quyên - Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền; Ông Ma Thịnh Tính - Phó chủ tịch UBND xã ĐB (Văn bản ủy quyền ngày 12/10/2018 của Chủ tịch UBND xã ĐB).

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án và lời trình bày tại phiên tòa, ông Ma Thịnh K, ông Ma Thịnh Ch, bà Phạm Thị V, anh Ma Công Th khởi kiện anh Hoàng Văn L như sau:

Chều ngày 20 tháng 4 năm 2012, anh Hoàng Văn L trú tại xóm KL, xã ĐB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đốt nương của gia đình để trồng keo tại khu đồi Nạ Choong, thuộc xóm KL, xã ĐB, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; khi anh L đốt nương của mình lửa đã cháy lan lên một phần diện tích đất trồng keo của một số hộ gia đình khác liền kề gồm: Hộ gia đình ông Ma Thịnh K, hộ gia đình ông Ma Thịnh Ch, hộ gia đình bà Phạn Thị V, hộ gia đình anh Ma Công Th, lửa cháy lan làm chết cây keo gây thiệt hại. Sau khi sự việc xảy ra, tháng 5/2012, ông K, ông Ch, bà V, anh Th có đơn gửi Uy ban nhân dân xã ĐB đề nghị gải quyết vụ việc trên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2012 Ủy ban nhân dân xã ĐB tiến hành lập biên bản xác minh tại thực địa khu rừng bị cháy xác định: Khu rừng có diện tích trồng keo của các hộ gia đình bị cháy có đơn đề nghị giải quyết thuộc khoảnh 3, tiểu khu 25 theo bản đồ quy hoạch 03 loại rừng. Tiến hành dùng thước dây đo diện tích mặt đất rừng bị cháy lan của các hộ như sau:

- Hộ ông Ma Thịnh K:1.712 m2.
- Hộ ông Ma Thịnh Ch: 494 m2.
- Hộ ông Ma Công Th: 1.184 m2.
- Hộ bà Phạm Thị V:1.472 m2.

Tòan bộ diện tích đất rừng các hộ gia đình trồng keo bị cháy lan hộ gia đình ông K, hộ gia đình anh Th, hộ gia đình bà V khai tự trồng năm 2008; ông Ma Thịnh Ch khai gia đình trồng năm 2007. Sau khi xác minh, Ủy ban nhân dân xã ĐB tiến hành hòa giải nhưng không thành, các hộ gia đình có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/9/2012 của ông Ma Thịnh K, Ông Ma Thịnh Ch, anh Ma Công Th, chị Phạm Thị V đều đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết các nguyên đơn khai và yêu cầu bồi Th:

Ông Ma Thịnh K xác định:Tổng diện tích đất rừng gia đình ông trồng keo (bị cháy lan một phần) khoảng 01 ha, gia đình ông sử dụng từ trước, đầu năm 2008 gia đình ông tự trồng keo, mật độ trồng cây cách cây và hàng cách hàng khoảng 1,2 m, tỷ lệ cây sống đến khi cháy khoảng 90%, trên diện tích đất trồng keo ông tính:

- Tiền công phát là 12 công x 150.000 VND /1 công = 1.800.000 VNĐ.
- Tiền công cuốc hố, trồng : 10 công x 150.000 VNĐ/1 công =1.500.000 VNĐ.
- Chăm sóc 4 năm (mỗi năm 2lần) : 8 công x 150.000 VNĐ = 1.200.000 VNĐ.
- Cây giống: 736 cây x 600 VNĐ/cây = 441.600 VNĐ.

Tại thời điểm cháy keo có chu vi gốc từ 15 cm – 40 cm.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/3/2014 ông yêu cầu anh Hoàng Văn L, chị Lăng Thị Ích phải bồi Th toàn bộ thiệt hại giá trị cây keo tại thời điểm bị cháy là: 736 cây x 25.000 VNĐ/cây = 18.400.000 VNĐ. Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/9/2014 ông đề nghị bồi Th giá trị cây theo thời điểm hiện tại; ngày 22/12/2017 ông đề nghị bồi Th tiền mua cấy giống, tiền công như đã khai trên; tại phiên hòa giải ngày 17/4/2018 ông yêu cầu bồi Th 03 triệu.

Ông Ma Thịnh Ch khai: Tổng diện tích gia đình ông trồng keo (trong đó có diện tích bị cháy lan) khoảng 01 ha gia đình ông sử dụng từ năm 1977 (trồng sắn), đầu năm 2007 gia đình ông tự trồng keo với mật độ trồng khoảng 1,2 m X 1.5 m, tỷ lệ cây sống đến khi bị cháy khoảng 80 – 85%, khi bị cháy cây có chu vi bình quân là 60cm – 80 cm. Trên diện tích đồi keo bị cháy ông tính:

- Tiền công phát là 03 công x 150.000 VND /1 công = 450.000 VNĐ.
- Tiền công cuốc hố, trồng: 03 công x 150.000 VNĐ/1 công = 450.000 VNĐ.
- Chăm sóc: 170.000 VNĐ
- Cây giống = 200.000 VNĐ

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/3/2014 ông đề nghị anh Hoàng Văn L, chị Lăng Thị Í bồi Th thiệt hại giá trị cây keo tại thời điểm bị cháy là 15 triệu đồng (600 cây x 25.000đ / cây). Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/9/2014 ông khai số cây keo bị cháy không kiểm đếm, không xác định được; tại phiên hòa giải ngày 17/4/2018 ông đề nghị bồi Th 1.270.000 VNĐ.

Anh Ma Công Th xác định: Tổng diện tích trồng keo của hộ gia đình khoảng 0,6 ha, gia đình anh sử dụng từ năm 2004, đầu năm 2008 gia đình anh tự trồng keo, mật độ trồng khoảng 02 m x 02 m, tỷ lệ cây còn sống đến khi cháy khoảng 80%, theo tỷ lệ tự tính toán đến khi bị cháy trên diện tích đất trồng keo

bị cháy lan là 592 cây, chu vi cây bình quân là 40 cm. Tiền công và cây giống anh tính:

- Tiền công phát là 04 công x 150.000 VND /1 công = 600.000 VNĐ.
- Tiền công cuốc hố, trồng : 04 công x 150.000 VNĐ/1 công =600.000 VNĐ.
- Chăm sóc : 1.500.000 VNĐ
- Cây giống = 355.000 VNĐ

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/3/2012 anh đề nghị vợ chồng anh Hoàng Văn L, chị Lăng Thị Í bồi Th gia trị cây tại thời điểm cháy là 25.000 đ/cây: 592 cây x 25.000 đ/cây = 14.800.000 VNĐ; Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/9/2014 anh đề nghị bồi Th tiền công, giống là 14 triệu đồng, tại biên bản làm việc ngày 17/9/2018 và phiên hòa giải ngày 17/4/2018 đề nghị bồi Th 2,5 triệu đồng.

Bà Phạm Thị V xác định năm 2008 gia đình bà trồng 1000 cây keo, diện tích bao nhiêu không xác định được, mật độ trồng khoảng 1,2 m x 1,2 m, tùy theo độ dốc có chỗ trồng 1,5 m x 2 m; diện tích bị cháy có 684 cây keo, khi cháy cây keo có chu vi từ 30 cm – 80 cm. Về công, tiền công và cây giống bà tính:

- Tiền công phát là 10 công x 150.000 VND /1 công = 1.500.000 VNĐ.
- Tiền công cuốc hố,trồng: 08 công x 150.000 VNĐ/1 công =1.200.000 VNĐ.
- Cây giống: 684 cây x 600 VNĐ/cây = 410.000 VNĐ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/3/2014 và ngày 22/12/2017 bà đề nghị vợ chồng anh L, chị Í bồi Th giá trị cây keo tại thời điển bị cháy là 25.000 đ/cây: 654 cây x 25.000 đ/cây = 17.000.000 VNĐ.Tại phiên hòa giải ngày 17/4/ 2018 bà đề nghị bồi Th 02 triệu đồng.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị M (vợ ông K) ủy quyền cho ông Ma Thịnh K, chị Lý Thị Y (vợ anh Th) ủy quyền cho anh Ma Công Th, ông Ma Công Đ (chồng bà V) ủy quyền cho bà Phạm Thị V, bà Ma Thị H (vọ ông Ch) ủy quyền cho ông Ma Thịnh Ch; các nguyên đơn đề nghị vợ chồng anh Hoàng Văn L, chị Lăng Thị Í phải bồi Th như sau: Ông Ma Thịnh K yêu cầu bồi Th 18 triệu đồng, anh Ma Công Th đề nghị bồi Th 15 triệu đồng, bà Phạm Thị V đề nghị bồi Th 02 triệu đồng, ông Ma Thịnh Ch đề nghị bồi Th 1.270.000 VNĐ.

Phía bị đơn – anh Hoàng Văn L và người có nghĩa vụ liên quan chị Lăng Thị Í (vợ anh L) không nhất trí yêu cầu bồi Th của nguyên đơn, anh chị trình bày: Chều ngày 20 tháng 4 năm 2012 anh L có vào nương của gia đình ở đồi Nạ Choong, thuộc xóm KL, xã ĐB để đốt nương mục đích đốt xong để trồng keo, khi đốt nương gia đình, không may lửa đã cháy lan sang diện tích đất rừng trồng

keo một số hộ gia đình gần đó như ông Ma Thịnh K, ông Ma Thịnh Ch, anh Ma Công Th, bà Phạm Thị V. Khi lửa cháy lan anh đã gọi mọi người đến dập lửa, tuy bãi keo của các hộ gia đình bị lửa cháy lan qua mỗi hộ gia đình một ít, nhưng chỉ cháy cỏ và lá cây khô trên mặt đất, cây keo không bị ảnh hưởng hoặc bị không đáng kể. Về yêu cầu bồi Th thiệt hại của các hộ gia đình anh không nhất trí với lý do: Diện tích đất trồng keo của các hộ gia đình đều chưa được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, khu đồi các hộ trồng keo thuộc đất rừng nhà nước quy hoạch, nhà nước quản lý; sau khi cháy thời gian quá lâu Ủy ban nhân dân xã mới tiến hành xác minh, không xác định được tổng diện tích của mỗi hộ gia đình trồng keo, quá trình xác minh đo đạc anh không nhất trí vì đo cả diện tích không bị lửa cháy lan, diện tích đất không có cây keo. Yêu cầu bồi Th thiệt hại của ông K, ông Ch, bà V, anh Th đều không có căn cứ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Ủy ban nhân dân xã ĐB xác định: Tháng 5 năm 2012, Ủy ban nhân dân xã ĐB nhận được đơn của ông Ma Thịnh K, ông Ma Thịnh Ch thuộc xóm ĐR, bà Phạm Thị V, anh Ma Công Th thuộc xóm KL, xã ĐB đề nghị giải quyết việc cháy rừng do anh Hoàng Văn L ở xóm KL đốt bãi nhà để trồng keo, cháy lan sang bãi keo của các hộ gia đình nêu trên vào ngày 20 /4/2012. Do sau khi cháy không có biên bản xác định, không có căn cứ giải quyết. Ngày 20/8/2012 Ủy ban nhân dân xã tổ chức đoàn kiểm tra đến thực địa lập biên bản, qua đối chiếu giữa bản đồ với thực địa xác định khu đồi bị cháy theo bản đồ quy hoạch 03 loại rừng thuộc khoảnh 3 tiểu khu 25 – bản đồ lâm nghiệp đo đạc năm 1998 – 1999. Năm 2007 lập bản đồ quy hoạch 03 loại rừng. Khu đồi này các hộ gia đình đã sử dụng từ lâu (từ sau thời kỳ Hợp tác xã quản lý), các hộ gia đình phát bãi lau, bãi ót để trồng sắn, sau đó để trồng keo. Đồi rừng không có gỗ lâm nghiệp, các hộ gia đình không có hợp đồng giao nhận, khoán bảo vệ, khoanh nuôi, tái sinh và trồng rừng.

Việc các hộ gia đình trồng keo là tự phát, không theo quy hoạch, không theo dự án nào, diện tích các hộ tự phân Cha sử dụng, Ủy ban nhân dân xã không nắm được các hộ gia đình trồng keo thời gian nào cụ thể, không xác định được diện tích của từng hộ gia đình sử dụng. Về thời điểm trồng theo lời khai của các hộ gia đình, Ủy ban nhân dân xã không nắm được thời gian cụ thể của các hộ gia đình trồng keo. Đoàn kiểm tra tiến hành dùng thước dây đo bằng phương pháp thủ công đo đạc diện tích mặt đất đồi của các hộ gia đình trồng keo bị cháy lan theo chỉ dẫn của từng hộ, không tiến hành kiểm đếm số cây keo bị cháy, bị chết,

không rõ về tỷ lệ sống chết và không xác định mật độ trồng cây của các hộ gia đình, không tiến hành đo khối lượng gỗ bị thiệt hại, bị cháy.

Ủy ban nhân dân xã ĐB xác định Ủy ban xã có trách nhiệm quản lý Nhà nước về rừng, đất lâm nghiệp trên địa bàn xã. Tuy nhiên, đối với vụ việc cháy rừng tại khu đồi Nà Choong trên diện tích đất đồi rừng bị cháy không có tài sản gì của Nhà nước. Do vậy, Ủy ban nhân dân xã ĐB không có yêu cầu gì đối với các đương sự trong vụ án nêu trên. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận và đối đáp, trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên đương sự. Xác định đúng tư cách tham gia tố tụng, đúng quan hệ pháp luật. Đối với người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Quan điểm giải quyết vụ án: Diện tích rừng bị cháy là rừng đặc dụng nhưng chưa có phương án thu hồi, các hộ gia đình ông K, ông Ch, bà V, anh Th đã canh tác, quản lý, sử dụng liên tục từ năm 2002 đến nay, nên số cây keo trên đất rừng bị cháy thuộc sở hữu, quản lý của các hộ gia đình và việc các nguyên đơn yêu cầu anh L phải bồi Th là có căn cứ cần được chấp nhận. Tuy nhiên chưa xác định được cụ thể thiệt hại của các hộ gia đình ông Ch, ông K, bà V và anh Th nên chưa có căn cứ để xác định mức bồi Th đối với anh Hoàng Văn L. Đề nghị Hội đồnh xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 259 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 ra quyết định tạm ngừng phiên tòa để bổ sung tài liệu, chứng cứ làm căn cứ giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào Kt quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyêt vụ án ở giai đoạn xét xử sơ thẩm. Hội đồng xét xử nhận định:

Đây là vụ kiện tranh chấp về bồi Th thiệt hại tài sản, bị đơn cư trú tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Vụ kiện này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân

dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 6, Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét về nội dung yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn thấy: Toàn bộ diện tích đất trồng keo của các hộ gia đình ông Ma Thịnh K, ông Ma Thịnh Ch, bà Phạm Thị V, anh Ma Công Th đều chưa được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, không có căn cứ xác định tổng diện tích của các hộ gia đình sử dụng, trồng keo; không có căn cứ xác định thời điểm trồng; mật độ trồng; tỷ lệ cây sống, chết đến thời điểm bị cháy lan; số lượng cây bị chết do lửa cháy lan; không xác định khối lượng gỗ bị thiệt hại (khối lượng gỗ keo bị chết, bị hủy hoại, giá trị bị giảm sút). Ông K, ông Ch, bà V, anh Th yêu cầu mức bồi Th thiệt hại đều do chủ quan; không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ và hợp pháp (không có căn cứ xác định thiệt hại cụ thể); anh L, chị Ích không chấp nhận bồi Th.

Tại khoản 5 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự năm2015 qui định về quyền và nghĩa vụ của đương sự:

... 5. Cung cấp tài liệu, chứng cứ; chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự qui định về nghĩa vụ chứng minh như sau:

1.Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp...

...4. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.

Xét thấy, trong vụ án này, các nguyên đơn ông Ma Thịnh K, ông Ma Thịnh Ch, bà Phạm Thị V, anh Ma Công Th từ khi nộp đơn khởi kiện đến khi Hội đồng xét xử sơ thẩm nghị án, các nguyên đơn đều thay đổi nội dung yêu cầu bồi Th, phương thức tính bồi Th, mức bồi Th nhiều lần nhưng đều không có tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp (không có tài liệu chứng cứ xác định thiệt hại cụ thể).

Căn cứ qui định tại khoản 5 Điều 70 và khoản 1, khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nêu trên cần bác toàn bộ yêu cầu khơi kiện của các nguyên đơn ông Ma Thịnh K, ông Ma Thịnh Ch, bà Phạm Thị V, anh Ma Công Th yêu cầu vợ chồng anh Hoàng Văn L, chị Lăng Thị Ích bồi Th thiệt hại tài sản.

Về án phí: Ông Ma Thịnh K, ông Ma Thịnh Ch, bà Phạm Thị V, anh Ma Công Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 6 Điều 25; Điều 36; Điều 39; khoản 5 Điều 70; khoản 1, khoản 4 Điều 91; Điều 264; Điều 271;273 Bộ luật Tố tụng dân sự.Điều 608 Bộ luật dân sự năm 2005; Pháp lệnh số 10/2009/ UBTVQH 12 ngày 27 tháng 02 năm 2009 của Ủy ban Th vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH 14 của Ủy ban Th vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Bác toàn bộ yêu cầu của ông Ma Thịnh K, ông Ma Thịnh Ch, bà Phạm Thị V, anh Ma Công Th yêu cầu anh Hoàng Văn L, chị Lăng Thị Í bồi Th thiệt hại tài sản.

Về án phí: Ông Ma Thịnh K phải chịu 200.000 VNĐ án phí dân sự sơ thẩm được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp sang tiền án phí theo biên lai thu số 0017307 ngày 21 /10/2013 tại Ch cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; ông Ma Thịnh Ch phải chịu chịu 200.000 VNĐ án phí dân sự sơ thẩm được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp sang tiền án phí theo biên lai thu số 0017305 ngày 21 /10/2013 tại Ch cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; bà Phạm Thị V phải chịu chịu 200.000 VNĐ án phí dân sự sơ thẩm được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp sang tiền án phí theo biên lai thu số 0017304 ngày 21 /10/2013 tại Ch cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; anh Ma Công Th phải chịu chịu 200.000 VNĐ án phí dân sự sơ thẩm được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp sang tiền án phí theo biên lai thu số 0017303 ngày 21 /10/2013 tại Ch cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Kiểm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.